



KINH TẾ CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ LÀ GÌ?

Nguồn: Balaam, David N. & Michael Vaseth, “What is International Political Economy?” in David N. Balaam & Michael Vaseth (eds), *Introduction to International Political Economy* (New Jersey: Pearson Education, 2001), pp. 1-24.

Biên dịch: Khoa QHQT, ĐHKHXH&NV TPHCM | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

Tổng quan

Kinh tế chính trị quốc tế là gì? Chương một sẽ trả lời câu hỏi này theo ba cách: nêu các ví dụ; so sánh Kinh tế chính trị quốc tế với các môn học tương tự khác như kinh tế học, khoa học chính trị và xã hội học; thảo luận những nguyên tắc cơ bản của Kinh tế chính trị quốc tế.

Định nghĩa một cách đơn giản, Kinh tế chính trị quốc tế nghiên cứu những vấn đề quốc tế không thể giải quyết được chỉ bằng những phân tích kinh tế, chính trị hoặc xã hội học đơn thuần. Kinh tế chính trị quốc tế là môn khoa học tập trung nghiên cứu những quan hệ phụ thuộc phức tạp chi phối các vấn đề quốc tế nổi bật nhất trong thế giới của chúng ta ngày nay.

Do những vấn đề quốc tế đương đại quan trọng không thể giải quyết được nếu chỉ dựa trên quan điểm của một môn khoa học độc lập hay bằng sự phân tích những chủ thể và hành động diễn ra ở một cấp độ cụ thể như cấp độ cá nhân, nhà nước hay hệ thống quốc tế; nên nhu cầu nghiên cứu Kinh tế chính trị quốc tế đang ngày càng tăng. Lĩnh vực nghiên cứu này giúp tháo bỏ những rào chắn chia cắt và cô lập những phương pháp phân tích truyền thống, áp dụng phương pháp nghiên cứu các vấn đề và sự kiện một cách toàn diện.

Trong chương này, mâu thuẫn giữa Mỹ và Trung Quốc về nhân quyền sẽ được đề cập đến như là trường hợp nghiên cứu điển hình trong kinh tế chính trị quốc tế. Trường hợp nghiên cứu này sẽ mô tả mâu thuẫn cơ bản giữa mỗi tương tác năng động của hai mặt của đời sống mà chúng ta gọi là “xã hội và cá thể”, “chính trị và kinh tế”, hay “nhà nước và thị

trường”, những giá trị của cuộc sống và những cách mà những giá trị và lợi ích đó ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa quốc gia và chính trị.

Thế giới khá phức tạp, trên mọi cấp độ đều được khắc họa bởi những nhân tố phụ thuộc lẫn nhau. Chúng ta phụ thuộc vào một người khác theo nhiều cách và trên nhiều cấp độ. Vì vậy, sự tồn tại của loài người luôn chứa đựng những mâu thuẫn, ranh giới gây nên những xung đột chia rẽ lợi ích, quan điểm hoặc những hệ thống giá trị liên quan đến những người khác. Việc phân tích những nguyên nhân gây mâu thuẫn và hậu quả của nó – những hậu quả đó sẽ được giải quyết như thế nào là mục đích của khoa học xã hội và nhân văn nhằm nâng cao nhận thức về loài người. Kinh tế chính trị quốc tế góp phần đạt được mục đích này bằng việc tập trung vào những xung đột cụ thể mà lâu nay là chủ đề thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học xã hội.

Kinh tế chính trị quốc tế vừa là quá khứ vừa là tương lai của khoa học xã hội. Là quá khứ bởi lẽ kinh tế chính trị quốc tế chính là sự quay lại nghiên cứu nguồn gốc của khoa học xã hội, trước khi hành vi xã hội của loài người bị phân tán thành những lĩnh vực nghiên cứu độc lập như kinh tế học, khoa học chính trị, xã hội học, lịch sử và triết học. Là tương lai bởi lẽ trong thế giới phức tạp ngày nay, các vấn đề xã hội quan trọng nhất trở thành vấn đề mang tính chất quốc tế hoặc đa quốc gia mà chỉ có thể được hiểu rõ nhất thông qua việc nghiên cứu tổng hợp dựa trên nhiều công cụ hoặc quan điểm, chứ không thể chỉ dựa vào một công cụ hay quan điểm duy nhất.

Trong thế giới học thuật phức tạp với nhiều môn học và sự tương tác giữa các môn học, Kinh tế chính trị quốc tế có thể được hiểu theo những quan điểm trước đây của Susan Strange như là:

...một phạm vi rộng mở và bao la, là nơi mà bất kỳ người nào quan tâm tới hành vi con người trong xã hội có thể tự do nghiên cứu. Không có hàng rào cũng như biên giới nào giam hãm những nhà sử học trong lĩnh vực lịch sử, những nhà kinh tế trong lĩnh vực kinh tế. Các nhà khoa học chính trị không có quyền đặc biệt nào để chỉ viết về chính trị, cũng như những nhà xã hội học chỉ viết về những mối quan hệ xã hội.¹

Rowland Maddock định nghĩa kinh tế chính trị quốc tế theo một cách khác:

... kinh tế chính trị quốc tế không phải là một môn học đặc biệt và bị gò bó trong khuôn khổ của môn học với phương pháp luận đã được định sẵn. Thay vào đó kinh tế chính trị quốc tế là một tập hợp các vấn đề cần phải nghiên cứu và có xu hướng bị bỏ quên bởi những môn học đã tồn tại từ lâu sử dụng những công cụ có sẵn.²

¹ Susan Strange biên soạn: “Paths to International Political Economy” (NXB George Allen & Unwin, Luân Đôn 1984. Phần ix

² Rowland Maddock: “The Global Political Economy” trong “Dilemmas of World Politics” của John Bayless và N.J.Rengger biên soạn. New York, Oxford University Press 1992. trang 108

Kinh tế chính trị quốc tế không thể thay thế cho những môn khoa học xã hội độc lập khác. Môn học này sẽ gắn kết các môn học đó vào một lĩnh vực rộng mở không rào cản bó buộc, nhằm phục vụ tốt hơn cho nhu cầu của xã hội đầy phức tạp của chúng ta. Kinh tế chính trị quốc tế sẽ giúp chúng ta hiểu được thế giới của những ảnh hưởng lẫn nhau giữa con người với con người một cách toàn diện. Đây có thể là một tham vọng nhưng là cần thiết cho xã hội của chúng ta hôm nay và cho tương lai của những nhà lãnh đạo trong quá trình giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị và xã hội.

Tại sao chúng ta phải nghiên cứu môn kinh tế chính trị quốc tế? Có ba lý do chính sau: đây là môn học thú vị, quan trọng và hữu ích.

Thứ nhất, Kinh tế chính trị quốc tế là một môn học thú vị. Samuel Johnson lập luận rằng “một người chán ghét kinh tế chính trị quốc tế thì có nghĩa là anh ta chán ghét cuộc sống”. Kinh tế chính trị quốc tế là toàn bộ cuộc sống. Nhiều hành động và sự tương tác lẫn nhau đã gắn kết loài người trên toàn cầu. Nghiên cứu môn học này là cơ hội để tìm hiểu những vấn đề thú vị nhất trên thế giới.

Thứ hai, Kinh tế chính trị quốc tế là một môn học quan trọng. Kinh tế chính trị quốc tế mở ra những trang đầu tiên của mỗi ngày bởi lẽ những sự kiện kinh tế chính trị quốc tế ảnh hưởng đến tất cả chúng ta như là công dân của thế giới, là cư dân của các quốc gia dân tộc cụ thể, và là người tham gia hàng ngày vào hệ thống thị trường toàn cầu. Những sự kiện kinh tế chính trị quốc tế đang ảnh hưởng đến tất cả chúng ta và điều quan trọng là chúng ta cần hiểu rõ những sự kiện đó để biết được chúng ta phải gắn kết và có thể gây ảnh hưởng đến các vấn đề toàn cầu như thế nào.

Thứ ba, Kinh tế chính trị quốc tế là một môn học hữu ích. Những người chủ các đơn vị tổ chức tư nhân hay nhà nước đều đang tìm kiếm những người lao động có khả năng suy nghĩ rộng và tư duy phê phán, là người hiểu rõ những hệ thống phức tạp và luôn vận động, những người coi trọng sự ảnh hưởng của các điều kiện xã hội và những giá trị thay thế. Nói tóm lại, các ông chủ cần những người hiểu được bối cảnh quốc tế của hoạt động hàng ngày của loài người. Kinh tế chính trị học là một môn khoa học xã hội giải quyết trực tiếp nhất những nhu cầu đó.³

Kinh tế chính trị quốc tế trên lý thuyết và trên thực tế

Kinh tế chính trị quốc tế là gì? Tại sao cần phải nghiên cứu kinh tế chính trị quốc tế? Và nên nghiên cứu môn này như thế nào?

Để hiểu được những điểm cơ bản của kinh tế chính trị quốc tế, chúng ta cần phân tích tên của môn học này. Trước hết, từ “*quốc tế*” (*international*) trong cụm từ này có nghĩa là môn học sẽ giải quyết những vấn đề xuyên biên giới quốc gia, có liên quan đến hai hay nhiều quốc gia-dân tộc. Ngày nay người ta hay dùng từ “*toàn cầu*” thay cho từ “*quốc tế*”,

³ www.ups.edu/ipe/

bởi vì nhiều vấn đề ảnh hưởng đến toàn thể thế giới chứ không phải chỉ một vài dân tộc, nên đòi hỏi phải có cách hiểu và cách tiếp cận toàn cầu.

Thứ hai, từ “*chính trị*” (*political*) ngụ ý việc sử dụng quyền lực nhà nước để quyết định những vấn đề trong xã hội như ai có cái gì, khi nào và như thế nào. Chính trị học là một quá trình lựa chọn tập thể, dẫn đến cạnh tranh và xung đột lợi ích, những giá trị của các chủ thể khác nhau bao gồm tổ chức xã hội các cá nhân, doanh nhân và các đảng phái chính trị. Quá trình chính trị khá phức tạp và đa tầng, liên quan đến nhiều quốc gia dân tộc, các quan hệ song phương, đa phương giữa hai hay nhiều quốc gia dân tộc, các tổ chức quốc tế, các liên minh khu vực và các thoả thuận toàn cầu.

Cuối cùng, từ “*kinh tế*” (*economy*) hay “*kinh tế học*” (*economics*) đề cập đến việc phân bổ các nguồn tài nguyên khan hiếm cho các mục đích sử dụng khác nhau và giữa các cá nhân thông qua quy trình thị trường phi tập trung. Khi phân tích dưới góc độ chính trị hay kinh tế người ta thường xem xét cùng một câu hỏi, tuy nhiên phân tích dưới góc độ kinh tế thường ít tập trung vào những vấn đề quyền lực nhà nước và lợi ích quốc gia mà chú trọng nhiều đến những vấn đề doanh thu, lợi nhuận và lợi ích cá nhân. Kinh tế chính trị kết hợp cả hai cách này để có thể nắm bắt được bản chất cơ bản của xã hội một cách đầy đủ hơn.

“Quốc tế”, “chính trị” và “kinh tế” không tác động lẫn nhau trong một môi trường chân không. Môi trường văn hoá và xã hội phải được xem xét cùng với những giá trị của các chủ thể khác nhau. Những quá trình phát triển lịch sử của các vấn đề quan trọng cũng không thể bị bỏ qua. Vì thế, kinh tế chính trị quốc tế nhằm làm sáng tỏ sự tương tác phức tạp của những con người thực trong thế giới thực với những thái độ, tình cảm và lòng tin của họ. Ở một góc độ nào đó, nghiên cứu kinh tế chính trị quốc tế là nghiên cứu cuộc sống hiện đại.

Mỹ - Trung đạt được thoả thuận thương mại nhưng xung đột về vấn đề nhân quyền

Tại Washington, sau một ngày đàm phán liên tục, Tổng thống Clinton và chủ tịch Giang Trạch Dân cuối cùng đã thoả thuận được một số hiệp định thương mại quan trọng nhưng dường như lại làm rộng thêm khoảng cách giữa hai cường quốc về vấn đề nhân quyền.

Trung Quốc đồng ý mua máy bay dân sự của Mỹ trị giá 3 tỷ đô la Mỹ và chấp nhận mở đường cho các công ty Mỹ tham gia cạnh tranh bán lò phản ứng hạt nhân cho Trung Quốc.

Qua những cuộc gặp gỡ cấp cao, ông Giang nổi lên như là một nhân vật lớn trên thế giới, chỉ huy một trong những đội quân mạnh nhất và một trong những nền kinh tế mạnh nhất và phát triển nhanh nhất trên thế giới. Ông Giang làm chủ sân khấu cùng với tổng thống Clinton một cách bình đẳng, trong khi vẫn đang phải chịu đựng những lời chỉ trích nhứt nhối về vấn đề nhân quyền ở Trung Quốc. Nhưng ông Giang vẫn nhận được sự kính trọng miễn cưỡng của Washington vì những áp lực mà ông này gây ra cho Washington⁴.

John M. Broder

Tạp chí New York Times, 30/10/1997

⁴ John M. Broder: “U.S and China Reach Trade Pacts but Clash on Rights”. *New York Times* 30/10/1994, tr.1.

Vấn đề thương mại và mậu dịch trong quan hệ hai nước khá phức tạp nhưng rất quan trọng. Tổng thống Bill Clinton phải chọn giữa hai lợi ích quốc gia trái ngược nhau. Lợi ích kinh tế của cả Trung Quốc và Mỹ sẽ được đảm bảo bằng việc cho phép hàng hoá Trung Quốc thâm nhập thị trường Mỹ, một hình thức tương tự như quy chế tối huệ quốc (MFN), mặc dù đôi khi ở Mỹ nó được gọi bằng cái tên “Quan hệ thương mại bình thường” (NTR)⁵. Tuy nhiên Trung Quốc đã từng vi phạm nhân quyền theo chuẩn mực của văn hoá phương Tây. Kể từ cao trào của Chiến tranh lạnh năm 1962, chính sách của Mỹ không dành quy chế tối huệ quốc cho những nước vi phạm các chuẩn mực về nhân quyền của Mỹ.⁶

Vì vậy vấn đề là liệu chính sách đối nội của Trung Quốc về nhân quyền có phải là nhân tố trong chính sách kinh tế của Mỹ đối với Trung Quốc hay không. Sự căng thẳng giữa lợi ích kinh tế của Mỹ và các nguyên tắc đạo đức của nước này đã gây nên mâu thuẫn giữa hai cường quốc - vấn đề mà tổng thống Mỹ Clinton và Chủ tịch nước Trung Quốc Giang Trạch Dân đã nhiều lần tìm cách giải quyết thông qua các cuộc đối thoại trực tiếp.

Để giải quyết vấn đề này, tổng thống Clinton và chủ tịch Giang đương nhiên trở thành chủ thể của kinh tế chính trị quốc tế. Họ phải đối mặt với vấn đề kinh tế quốc tế (thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ) nhưng cũng có dính líu tới chính trị quốc tế và chính trị nội bộ dựa trên những khác biệt văn hoá xã hội cơ bản giữa truyền thống nhân quyền ở Mỹ và Trung Quốc. Vấn đề chính trị của họ ở đây chính là làm thế nào để dung hoà lợi ích chung của hai bên giữa thương mại và quan điểm văn hoá nhân quyền đối lập nhau dù cho luật của Mỹ quy định hai vấn đề này phải gắn chặt với nhau. Tổng thống Clinton thừa nhận những tiến bộ của Trung Quốc trong một số lĩnh vực quan tâm, đó là điều kiện đạt được để có thể tuyên bố một số thỏa thuận kinh doanh giữa hai nước mà lâu nay chưa giải quyết được.

Nếu hội nghị thượng đỉnh được cho là một thành công đối với ngoại giao thương mại, điều đó cũng không thuyết phục Mỹ hết lo ngại về quyền tôn giáo và chính trị ở Trung Quốc.

Trong buổi họp báo chung với Tổng thống Clinton, Chủ tịch Giang đã mạnh mẽ bảo vệ truyền thống của Trung Quốc ưu tiên trật tự xã hội so với quyền tự do cá nhân, thậm chí ngay cả khi điều đó dẫn đến sự hạn chế quyền cá nhân.

Chủ tịch Giang còn nhấn mạnh đến lợi ích kinh tế của hai bên nhằm cố gắng giảm bớt “những phân đối” của những người biểu tình ủng hộ nhân quyền đang tập hợp ở Công viên Lafayette bên ngoài Nhà Trắng.

⁵ Thuật ngữ “Quan hệ thương mại bình thường” (NTR) được sử dụng gần đây trong tuyên bố của chính phủ Mỹ. Chúng ta sẽ vẫn tiếp tục sử dụng thuật ngữ quy chế tối huệ quốc MFN rộng rãi hơn. Việc thay đổi thuật ngữ nhằm tác động đến cuộc tranh luận về thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc.

⁶ Mặc dù luật của Mỹ về MFN được quy định cụ thể trong điều kiện nhân quyền, một vấn đề đạo đức và sắc tộc, vẫn có những giá trị quốc gia khác gián tiếp liên kết tới điều đó: an ninh quốc gia. Ít nhất một số nhà lập pháp có thể tin rằng bất kỳ một quốc gia nào có những quan điểm quyền cá nhân khác với Mỹ (chẳng hạn như Liên Xô vào những năm 1960 hay Trung Quốc vào những năm 1990) sẽ là một mối đe dọa tiềm tàng đối với an ninh quốc gia Mỹ.

Trong bài phát biểu khai mạc, ông Giang nói rằng: “Tổng thống Clinton và tôi có chung quan điểm rằng Trung Quốc và Mỹ có khả năng bổ sung cho nhau ở mức độ cao và một tiềm năng hợp tác kinh tế thương mại lớn”. Nhưng tổng thống Clinton khẳng định rằng người Trung Quốc có thể không mong có được sự thịnh vượng trong khi vẫn đàn áp tự do chính trị và xã hội. Clinton còn nói rằng Mỹ và Trung Quốc có “những bất đồng sâu sắc” về cách đối xử của chính quyền Bắc Kinh đối với các công dân của mình thậm chí còn tìm cách làm tăng thêm khoảng cách trong quan hệ thương mại hai nước⁷.

Khi xác định chính sách đối với Trung Quốc, tổng thống Clinton phải tính đến nhiều hình thức ảnh hưởng lẫn nhau giữa Trung Quốc và Mỹ, cũng như những ảnh hưởng đến các quốc gia khác. Clinton cần xem xét những quan điểm khác nhau về những hành động đó và những cách thức khác nhau sẽ ảnh hưởng đến người dân, hai dân tộc và hệ thống quốc tế; coi trọng những nhân tố lịch sử và sự khác biệt văn hoá sâu sắc.

Phát biểu trên truyền hình trước khán giả toàn cầu, ông Giang đã nói rằng “một đất nước 1,2 tỷ dân không thể đạt được những tiến bộ trong cải cách kinh tế nếu không có ổn định chính trị và xã hội. Dân chủ, nhân quyền và tự do là những khái niệm cụ thể và tương đối, nó được xác định bởi bối cảnh quốc gia cụ thể ở những nước khác nhau”. Ông Giang không nói một lời xin lỗi nào cho vụ đàn áp những người biểu tình ủng hộ dân chủ ở quảng trường Thiên An Môn năm 1989 hay những vụ giam cầm những người bất đồng chính kiến ở nước này. Thậm chí ông Giang còn cảnh báo tổng thống Clinton can thiệp vào công việc nội bộ của Trung Quốc. Tổng thống Clinton cũng tuyên bố chính phủ Trung Quốc “đi trái dòng lịch sử” trong vụ Thiên An Môn và trong quá trình tiến tới tự do cá nhân.

Tổng thống Clinton nói:⁸ “Tôi tin rằng chuyện đã xảy ra, hậu quả và sự miễn cưỡng tiếp tục chấp nhận những bất đồng chính trị đã khiến Trung Quốc không nhận được sự ủng hộ chính trị của các nước khác trên thế giới mà lẽ ra Trung Quốc đáng được hưởng”.

Nhưng cuối cùng, tổng thống Clinton cũng phải chọn giải pháp nói rộng đặc quyền thương mại MFN cho Trung Quốc nhằm thoả mãn một vài lợi ích kinh tế và chính trị, mặc dù Trung Quốc rõ ràng không đạt được tiến bộ nào trong vấn đề nhân quyền. Đây chỉ là một quyết định tạm thời cho vấn đề này, mỗi năm sẽ phải xem xét lại theo luật liên bang hiện hành. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa một bên là lợi ích kinh tế (tự do thương mại) và một bên là lợi ích quốc gia rộng hơn (cam kết lịch sử đối với quyền cá nhân con người) vẫn là vấn đề cơ bản. Khi một vấn đề quốc tế trở nên phức tạp và quan trọng mà không thể được xem như là một vấn đề đơn giản thuộc về kinh tế học, chính trị học, triết học hay xã hội học, khi đó vấn đề đó sẽ trở thành đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị quốc tế.

Kinh tế chính trị quốc tế giờ đây đang trở thành vấn đề thời sự. Chúng ta sống trong một thế giới đang thay đổi nhanh chóng, những vấn đề quan tâm hàng ngày đang trở thành những vấn đề toàn cầu. Khi sự phụ thuộc lẫn nhau tăng lên, những vấn đề kinh tế cũng trở thành những vấn đề chính trị và ngược lại.

⁷ Broder, “.S. and China”

⁸ Sdd

Cách tiếp cận của Kinh tế chính trị quốc tế đối với các vấn đề quốc tế

Về bản chất, MFN của Trung Quốc là một trường hợp điển hình trong kinh tế chính trị quốc tế, liên quan đến chính sách của Mỹ vốn ảnh hưởng tới cả thương mại và các giá trị xã hội ở cả Mỹ và Trung Quốc. Kinh tế chính trị quốc tế là một môn khoa học xã hội tập trung vào một tập hợp những vấn đề và sự kiện mà ở đó các nhân tố quốc tế, chính trị và kinh tế giao cắt, kết nối hay chông chéo nhau tạo nên một quan hệ tương tác đa dạng. Trong thế giới ngày nay, những vấn đề đó đang thu hút sự chú ý của các nhà nghiên cứu.

Cách tiếp cận của kinh tế chính trị quốc tế đến khoa học xã hội là tổng hợp các phương pháp và quan điểm của kinh tế học, khoa học chính trị và xã hội học trên cơ sở hiểu rõ lịch sử, triết học cũng như đánh giá được tầm quan trọng của văn hoá. Sử dụng phương pháp tổng hợp này rất cần thiết, một phần do hiện nay các môn khoa học độc lập đang có xu hướng chỉ tập trung vào những yếu tố cụ thể của những vấn đề phức tạp, phần khác do những vấn đề trên thế giới phụ thuộc lẫn nhau, các vấn đề có xu hướng vượt quá ranh giới tri thức của môn khoa học cụ thể.

Khi nghiên cứu sự phân công lao động, các học giả chỉ tập trung vào một giới hạn hẹp các phương pháp và những vấn đề. Điều này cho phép có sự chuyên biệt hoá tri thức, tuy nhiên lại dẫn đến sự mù quáng do chỉ dựa vào một mặt của một vấn đề đa hướng. Kinh tế chính trị quốc tế áp dụng những phương pháp và kiến thức của các môn khoa học độc lập và tập hợp lại thành một cách phân tích tổng hợp.

Tranh cãi giữa Mỹ và Trung Quốc về MFN và vấn đề nhân quyền là một ví dụ điển hình về mối quan hệ giữa kinh tế chính trị quốc tế và các môn khoa học khác. Sau đây là cách giải quyết tranh chấp giữa Mỹ và Trung Quốc của các môn khoa học khác, mỗi môn khoa học độc lập sẽ chỉ tập trung vào một nhân tố cụ thể của vấn đề:

- **Kinh tế học vi mô:** Một nhà kinh tế học vi mô sẽ nhìn vào chính sách thương mại ảnh hưởng như thế nào đến quyết định của cá nhân người tiêu dùng, các nhà sản xuất và các nhà đầu tư; và những quyết định của họ sẽ ảnh hưởng như thế nào đến các thị trường khác nhau. Nhà kinh tế học vi mô có thể chỉ chú ý đến cá nhân nào thắng cuộc hay thua cuộc từ việc Mỹ cho Trung Quốc hưởng quy chế MFN, và cố gắng tính toán lợi nhuận thu được từ việc được hưởng quy chế đó sẽ làm tăng hiệu năng sản xuất và thương mại.
- **Kinh tế học vĩ mô:** Một nhà kinh tế học vĩ mô sẽ xem xét ảnh hưởng tổng thể về mặt kinh tế của MFN đối với nước mình và các nước đối tác thương mại khác của mình. Nhà kinh tế học vĩ mô sẽ dự báo ảnh hưởng của chính sách MFN đến cán cân thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ; đến sản xuất, doanh thu, tỉ lệ tăng trưởng ở hai nước; cũng như những thay đổi trong thương mại với Trung Quốc sẽ ảnh hưởng đến các nước khác như Nhật Bản, Thái Lan.
- **Nhà nghiên cứu chính trị Mỹ** sẽ tính đến yếu tố chính trị nội bộ ảnh hưởng như thế nào đến chính trị quốc tế và ngược lại. Họ có thể xem xét việc các nhóm lợi ích như công đoàn, hiệp hội ngân hàng và tập đoàn đa quốc gia bị ảnh hưởng bởi quy chế MFN như thế nào, và sau

đó cố gắng nghiên cứu các nhóm này sẽ tìm cách gây ảnh hưởng chính trị đối với tổng thống và quốc hội ra sao.

- **Chính trị học so sánh:** Các nhà khoa học chính trị so sánh sẽ chỉ quan tâm đến vấn đề MFN giữa Mỹ và Trung Quốc liên quan như thế nào đến các hành động chính trị ở các nước khác. Ví dụ như chính sách MFN của Mỹ gắn liền với yếu tố nhân quyền có thể được xem như là một sự trừng phạt kinh tế đối với những nước không tuân theo chính sách nhân quyền của Mỹ. Nghĩa là nước đó sẽ không được hưởng những điều kiện ưu đãi khi thâm nhập thị trường của Mỹ. Chính trị học so sánh sẽ so sánh trường hợp trừng phạt kinh tế này có gì giống và khác với trường hợp cấm vận mà Mỹ áp dụng đối với Cuba khi nước này theo đuổi chế cộng sản hay như Nam Phi khi chính phủ Nam Phi ủng hộ chính sách phân biệt chủng tộc Apartheid. Chính sách trừng phạt Nam Phi khá hiệu quả bởi nó được các quốc gia đối tác thương mại lớn của Mỹ ủng hộ. Nhưng đối với trường hợp của Cuba cũng giống như Trung Quốc, chính sách cấm vận đó lại không giúp thay đổi chính trị nội bộ ở hai nước này bởi thiếu đi sự đoàn kết quốc tế.
- **Quan hệ quốc tế:** Các nhà khoa học chính trị lại thường nghiên cứu chính trị học diễn ra trên ba cấp độ: cấp độ cá nhân, cấp độ nhà nước và cấp độ hệ thống quốc tế. Các nhà khoa học chính trị chuyên về quan hệ quốc tế sẽ tập trung vào nhà nước quốc gia và bản chất của mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau với điều kiện có tính đến bản chất của hệ thống quốc tế. Trong quan hệ quốc tế chúng ta có thể xem xét quy chế MFN ảnh hưởng như thế nào đến an ninh của Mỹ và Trung Quốc. Ví dụ Mỹ có thể tìm cách nâng cao an ninh quốc gia của mình bằng cách khuyến khích đẩy mạnh phong trào dân chủ ở Trung Quốc, điều này đòi hỏi chính phủ Trung Quốc phải tự do hoá các chính sách nhân quyền. Nền dân chủ ở Trung Quốc được cho rằng sẽ ít đe dọa đến lợi ích quốc gia của Mỹ hơn là một chính phủ Trung Quốc độc tài.
- **Tổ chức quốc tế:** Các nhà khoa học nghiên cứu về các tổ chức quốc tế có thể sẽ chú ý đến mối tương tác kinh tế và chính trị trong quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc diễn ra trong một môi trường phức tạp có nhiều chủ thể. Có những tổ chức quốc tế như Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) cũng tham gia vào vấn đề này cũng như một loạt các tổ chức phi chính phủ (NGOs) gây ảnh hưởng đến chính phủ hai nước và áp đặt những điều kiện cho cuộc đàm phán của hai bên.
- **Lý luận chính trị:** Tâm điểm của các nhà lý thuyết chính trị là nền tảng triết học của các chính phủ liên quan đến vấn đề này. Mỹ dựa trên các nguyên tắc về dân chủ và cá nhân của Jefferson. Còn chính phủ Trung Quốc lại dựa trên những học thuyết chính trị của Lenin và Mao. Trong cả hai trường hợp những nguyên tắc chính trị qua thời gian sẽ được cải tiến phù hợp với thực tế. Những hành động và phản ứng của hai chính phủ sẽ phản ánh những luận thuyết chính trị được hai nước áp dụng. Vì vậy mối tương tác chính trị giữa hai quốc gia sẽ là sự xung đột hai bộ giá trị chính trị xã hội khác nhau.
- **Xã hội học:** Một nhà xã hội học có thể sẽ quan tâm tới mối quan hệ giữa các tầng lớp xã hội tham gia như thế nào vào cuộc xung đột này. Liệu sự phát triển thương mại với Trung Quốc có vì lợi ích của tầng lớp lao động – giai cấp vô sản - ở Mỹ hay không? Hay điều đó sẽ chỉ

đem lại lợi ích cho tầng lớp tư sản? Những vấn đề như chủng tộc, sắc tộc và giới có được tính đến trong vấn đề này hay không?

- **Nhân học:** Một nhà nhân học sẽ tập trung vào những khác biệt văn hoá giữa Mỹ và Trung Quốc, văn hoá sẽ có vai trò như thế nào trong cuộc xung đột này. Mỹ xác định vấn đề nhân quyền như là quyền của các cá nhân trong khi Trung Quốc lại xem nhân quyền là quyền của cả nhóm hay của xã hội. Các nhà nhân học có thể cho rằng vấn đề này là sự xung đột văn hoá, hay giá trị văn hoá, chứ không phải là giữa các quốc gia hay giữa các nền kinh tế. Họ cũng xem yếu tố văn hoá có thể bị ảnh hưởng bởi bất kỳ một giải pháp kinh tế hay chính trị nào.
- **Lịch sử:** Nhà nghiên cứu lịch sử Trung Quốc có thể chỉ ra rằng chính phủ đế quốc phương tây đã có một lịch sử lâu dài muốn gây ảnh hưởng đến chính sách của Trung Quốc - nói chung là không phải vì chính lợi ích của Trung Quốc. Sự phản ứng cứng rắn của Trung Quốc đối với chính sách MFN của Mỹ bắt nguồn từ những kinh nghiệm đau thương trong lịch sử. Mặt khác, nhà lịch sử ngoại giao của Mỹ có thể yêu cầu chúng ta phải nhìn lại chức năng chính của chính sách nhân quyền MFN - đó là để buộc chính phủ cộng sản Xô Viết hạn chế sự đàn áp đối với những người Do thái Xô Viết - và thành công tương đối của chính sách này có thể có đóng góp gì đối với sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô.

Mỗi một cách tiếp cận nói trên đều có giá trị, nhưng đối với những vấn đề phức tạp và quan trọng như quan hệ Mỹ-Trung Quốc, không một cách tiếp nào có thể cho chúng ta hình dung toàn diện về chủ thể, lợi ích và các lực lượng liên quan. Một vấn đề như vậy đòi hỏi phải áp dụng cách tiếp của kinh tế chính trị quốc tế, sử dụng các phương pháp và kiến thức của một vài môn khoa học khác nhau và phân tích dựa trên ba cấp độ (cá nhân, nhà nước và hệ thống quốc tế) để có được một sự hiểu biết thấu đáo vấn đề. Nói một cách khác, một vấn đề như vậy sẽ xoá bỏ những rào cản nhân tạo chia rẽ các môn khoa học và cho phép chúng ta suy nghĩ một cách tự do, không bị kiểm chế bởi sự phân chia lĩnh vực học thuật. Những vấn đề thuộc đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị quốc tế cũng xoá đi những rào cản cách biệt những lợi ích cá nhân với lợi ích của nhà nước và của hệ thống quốc tế.

Vì vậy, nguồn gốc kiến thức của kinh tế chính trị quốc tế là sự xoá bỏ những biên giới áp đặt nhưng mang tính truyền thống về tìm hiểu kiến thức và phân tích chính sách. Vì vậy kinh tế chính trị quốc tế vừa mới vừa cũ. Đây là môn khoa học mới do sử dụng phương pháp phân tích đa cấp liên ngành mà chỉ gần đây mới được kết hợp với những cấu trúc thể chế để cho phép và khuyến khích một cách có hệ thống những hành động này, dưới dạng các khóa học, các chuyên ngành và các chương trình đào tạo đại học trong kinh tế chính trị quốc tế.

Tuy nhiên, đây lại là môn học cũ bởi lẽ vào Thế kỷ 19-20, hiện tượng phổ biến trong giới học thuật là sự phân chia các môn khoa học xã hội thành những môn độc lập. Trước thời gian đó, việc chia nhỏ kiến thức thành những môn nghiên cứu chi tiết được xem là không cần thiết hoặc là không khôn ngoan. Sự nghiên cứu bao quát những vấn đề xã hội được đặt dưới một cái tên chung là kinh tế chính trị. Kinh tế chính trị quốc tế ngày nay là sự

tiếp nối học thuật của phương pháp nghiên cứu không có giới hạn bắt đầu từ kinh tế chính trị hơn hai thế kỷ qua.

Mua bán thông tin đa chiều

Trong cuốn sách nổi tiếng của mình về toàn cầu hóa “Chiếc Lexus và cây ô liu” Thomas L.Friedman giải thích nhu cầu của công việc buộc ông phải bắt đầu suy nghĩ về thế giới theo một cách rộng và thống nhất như thế nào. Cách mô tả của Friedman trong cuốn sách đó chính là cách suy nghĩ theo lối của kinh tế chính trị quốc tế, tuy nhiên tác giả đã không bao giờ gọi như vậy.⁹

Khi nghiên cứu về Trung Đông và Ả rập, Fredman đã tích lũy kiến thức để chuẩn bị cho bài viết đầu tiên trên tạp chí New York Times về vấn đề quan hệ Israel-Ả rập. Tuy nhiên khi theo đuổi nghề nghiệp này và phát triển các bài báo của mình, Friedman nhận ra rằng cần phải chuyên nghiệp hơn trong lĩnh vực mới này và học cách làm thế nào để giải thích các vấn đề một cách rõ ràng và đơn giản hơn. Tác phẩm của Friedman ngày càng trở nên “đa chiều” liên quan đến lịch sử, kinh tế học, chính trị học, văn hóa, môi trường, công nghệ và các ý tưởng an ninh quốc gia.

Friedman đã sớm thành thạo trong công việc gọi là “mua bán thông tin”. Trong thế giới tài chính, mua bán (arbitrage) là một hành động mua một hàng hóa nào đó ở một thị trường này và bán lại ở thị trường khác – lợi nhuận thu được từ việc tranh thủ những chênh lệch giá cả ở những thị trường khác nhau. Mua bán thông tin theo như cách Friedman thực hiện là khả năng kiếm lợi từ việc sử dụng những khái niệm và học thuyết từ một lĩnh vực học thuật (chẳng hạn lịch sử) để giải thích những lực lượng hoặc sự kiện trong lĩnh khác (như chính trị học hay kinh tế học)¹⁰.

Theo như cách Friedman giải thích, mua bán thông tin là:

... giống như đeo một cặp kính mới và bỗng nhiên nhìn thế giới qua lăng kính bốn chiều. Tôi đã nhận ra những bài phóng sự mà trước đây chưa bao giờ tôi xem chúng như là những bài phóng sự. Tôi đã thấy bàn tay vô hình và những còng xích đã kìm hãm những nhà lãnh đạo và các dân tộc làm những việc mà trước đây tôi chưa bao giờ hình dung ra được¹¹.

Đây chính là một sự hổ thẹn mà Friedman đã tiên phong gắn cho một cái tên khá nặng nề - mua bán thông tin đa chiều – cho lối suy nghĩ rất thú vị và hữu ích bởi vì một thuật ngữ đã từng tồn tại và nắm bắt chính xác bản chất của điều ông đang làm: kinh tế chính trị quốc tế.

Kinh tế chính trị quốc tế không phải cặp kính 4 chiều của Friedman cho ta thấy rõ những mối liên kết bất ngờ nhưng cũng làm sáng tỏ hơn những mối quan hệ vốn dĩ rất mù mờ. Giống như bất kỳ một cặp kính mắt mới nào, phải mất một thời gian bạn mới quen được với kinh tế chính trị quốc tế, nhưng một khi bạn đã hài lòng với môn này, bạn sẽ không bao giờ lại có thể nhìn thấy thế giới theo cách cũ được nữa.

Những yếu tố cơ bản của Kinh tế chính trị quốc tế

Kinh tế chính trị quốc tế nghiên cứu các vấn đề theo phương pháp tiếp cận đa cấp liên ngành như vừa phân tích ở trên. Định nghĩa như vậy chưa thực sự rõ ràng chính xác. Susan

⁹ Thomas L.Friedman: “The Lexus and the Olive Tree: Understanding Globalization”. New York: Farrar, Straus and Giroux 1999.

¹⁰ Sđd, tr 17-18

¹¹ Sđd, tr. 17

Strange, người đầu tiên nghiên cứu kinh tế chính trị quốc tế hiện đại tại trường Kinh tế Chính trị Luân Đôn, đã định nghĩa về Kinh tế chính trị quốc tế rõ ràng hơn:

... kinh tế chính trị quốc tế xem xét các dàn xếp kinh tế, chính trị và xã hội ảnh hưởng đến hệ thống sản xuất, trao đổi và phân phối toàn cầu và tập hợp các giá trị phản ánh trong đó. Những dàn xếp đó không phải được quy định một cách rõ ràng cũng như không phải là kết quả ngẫu nhiên của cơ hội ẩn, mà là kết quả của những quyết định của con người được đưa ra trong bối cảnh các định chế do con người quy định và các bộ luật lệ tự ban hành.¹²

Theo định nghĩa này, Kinh tế chính trị quốc tế coi trọng các dàn xếp kinh tế, chính trị, xã hội đồng thời nhấn mạnh rằng kinh tế chính trị quốc tế không chỉ nghiên cứu các định chế và các tổ chức, mà cả các giá trị của chúng. Nhà nước và thị trường được kết nối với nhau bởi “hệ thống sản xuất, trao đổi và phân phối toàn cầu” – sau đây được gọi chung là các cấu trúc của kinh tế chính trị quốc tế. Vì vậy kinh tế chính trị quốc tế nghiên cứu theo cách thức kết nối các cá nhân, nhà nước và thị trường thế giới với nhau, những dàn xếp hay cấu trúc có liên quan để kết nối các chủ thể đó. Đó chính là văn hóa, lịch sử và các giá trị. Những yếu tố này thay đổi và sẽ tiếp tục thay đổi trong tương lai.

Định nghĩa của Strange tập trung vào các mối liên kết kinh tế hạn hẹp (sản xuất, trao đổi và phân phối). Trên thực tế những thuật ngữ này có nội hàm và ý nghĩa rộng hơn. Bên cạnh việc sản xuất, trao đổi và phân phối hàng hóa và dịch vụ, cuộc sống còn có những yếu tố khác như quyền lực, an ninh, văn hóa và địa vị. Sản xuất, trao đổi và phân phối chính là hoạt động kinh tế; và cũng là hoạt động văn hóa ảnh hưởng đến các giá trị của con người và bản chất của các mối quan hệ chính trị xã hội trong và giữa các quốc gia dân tộc. (Một vài quốc gia hạn chế sự tiếp cận với phim ảnh, truyền hình nước ngoài vì họ lo ngại những tác động của các ý tưởng và hình ảnh của nước ngoài). Khi chính phủ Mỹ tìm cách làm suy yếu sự ủng hộ chính trị đối với chính phủ cộng sản của Liên Xô, họ bắt đầu bằng việc cử các nhạc sỹ nhạc Jazz đến Mát-xcơ-va. Với chủ ý, nhạc Jazz của Mỹ sẽ tạo nên hình ảnh của một đất nước Mỹ tự do, sáng tạo và một xã hội đa sắc tộc, nhằm thể hiện cho người dân Xô Viết thấy được hình ảnh của những giá trị Mỹ hoàn toàn khác với chủ trương chính thống của chính quyền Xô Viết.

Những yếu tố trong nghiên cứu Kinh tế chính trị quốc tế chính là những yếu tố của cuộc sống, các định chế chính trị, kinh tế và xã hội tạo nên điều kiện sống cho chúng ta, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu. Có những người giàu có hơn người khác hoặc cũng có những quốc gia mạnh hơn quốc gia khác. Những điều kiện này một phần là kết quả của các cấu trúc hoặc dàn xếp toàn cầu trong việc sản xuất, trao đổi và phân phối các nguồn lực kinh tế, chính trị và xã hội. Những cấu trúc kinh tế chính trị quốc tế hình thành một khuôn khổ hữu ích nghiên cứu các vấn đề kinh tế chính trị quốc tế.

¹² Susan Strange: “Nhà nước và Thị trường: Nhập môn kinh tế chính trị quốc tế”. New York, Basil Blackwell 1988, trang 18.

Nhiều nghiên cứu của kinh tế chính trị quốc tế tập trung vào sự tác động lẫn nhau của hai định chế xã hội rất quan trọng đó là nhà nước và thị trường; bản chất mối tương tác của các định chế này trong hệ thống quốc tế (“luật chơi quốc tế”). Robert Gilpin đã định nghĩa kinh tế chính trị là “lĩnh vực nghiên cứu” phân tích các vấn đề nổi lên từ sự tồn tại song song và mối tương tác năng động giữa “nhà nước” và “thị trường” trong thế giới hiện đại”¹³.

Nhà nước là nơi tập hợp các hành động và quyết định tập thể. Nhà nước thường ngụ ý đến những định chế chính trị của quốc gia dân tộc đương đại, một khu vực địa lý với hệ thống chính phủ tự trị và tương đối cố kết trải dài trên toàn khu vực đó. Quốc gia dân tộc là một thực thể hợp pháp có lãnh thổ và dân cư riêng, với một chính phủ có khả năng thực hiện chủ quyền. Ví dụ như Pháp có lãnh thổ của Pháp, người dân Pháp và chính phủ Pháp, và các chính sách của Pháp, phụ thuộc vào bối cảnh. Tuy nhiên chúng ta cũng nên nhìn nhận nhà nước một cách rộng hơn, theo nghĩa đây là một phạm trù của những hành vi chính trị và tập thể diễn ra ở nhiều cấp độ. Liên minh châu Âu (EU) không phải là một quốc gia dân tộc, đó là một tổ chức các quốc gia dân tộc. Nhưng ở một mức độ nào đó, EU lại đưa ra những lựa chọn và chính sách ảnh hưởng đến toàn bộ nhóm các dân tộc và công dân của họ, thể hiện quyền sở hữu của một nhà nước.

Thị trường là nơi tập hợp các hành động và quyết định cá nhân. Thị trường có nghĩa là các định chế kinh tế của chủ nghĩa tư bản đương đại. Thị trường là một phạm vi hành động của con người bị thống trị bởi những lợi ích cá nhân và bị quy định bởi sức mạnh cạnh tranh. Mặc dù một thị trường đôi khi là vị trí địa lý (chẳng hạn như Thị trường chứng khoán New York hay thị trường Pike Place ở Seattle), nhưng thông thường đó là quyền lực. Nghĩa là quyền lực của thị trường đã tạo động lực và điều kiện cho hành vi của cá nhân con người. Các cá nhân bị chi huy bởi động lực của lợi ích cá nhân để sản xuất và cung cấp các hàng hóa dịch vụ khan hiếm hoặc để tìm kiếm những sản phẩm mua bán hoặc những công việc lương cao. Họ bị điều khiển bởi sức mạnh cạnh tranh của thị trường nên phải sản xuất những sản phẩm tốt hơn, rẻ hơn và hấp dẫn hơn.

Mặc dù nhà nước và thị trường là những hệ thống tổ chức xã hội phức tạp, nhưng định nghĩa kinh tế chính trị như vậy sẽ dễ hiểu hơn. Xã hội chứa đựng cả những nhân tố nhà nước và thị trường phản ánh lịch sử, văn hóa và những giá trị của hệ thống xã hội.

Sự tồn tại song song của nhà nước (chính trị học) và thị trường (kinh tế học) tạo nên những mâu thuẫn cơ bản, hình thành nên đặc trưng của kinh tế chính trị. Nhà nước và thị trường không phải lúc nào cũng xung đột lẫn nhau, nhưng chúng thường chông chéo lên nhau ở một mức độ thể hiện rõ sự xung đột đó. Những mâu thuẫn này là do những lợi ích và giá trị khác nhau có thể được giải quyết theo những cách khác nhau ở những thời điểm khác

¹³ Robert Gilpin sử dụng định nghĩa này trong cuốn sách *Kinh tế chính trị của quan hệ quốc tế*. Princeton, NJ: Princeton University Press 1987. Trang 8.

nhau, nhưng những mâu thuẫn cơ bản vẫn còn tồn tại và xuyên suốt lịch sử loài người. Sự tương tác giữa nhà nước và thị trường rất năng động, có nghĩa là sự tương tác đó thay đổi theo thời gian. Cụ thể là nhà nước tác động đến thị trường và ngược lại thị trường cũng ảnh hưởng đến nhà nước, thường xuyên thay đổi mô hình lợi ích và giá trị mà các nhà kinh tế chính trị phải nghiên cứu.

Thịnh vượng và Quyền lực: Mâu thuẫn giữa nhà nước và thị trường

Bản chất của mối tương tác giữa nhà nước và thị trường là gì? Tại sao sự tồn tại song song và sự tương tác năng động của nhà nước và thị trường lại thường tạo nên những mâu thuẫn? Đây là ranh giới giữa chúng? Nhà nước và thị trường có những giá trị cơ bản khác nhau. Chúng hoạt động theo những cách khác nhau để đạt được những kết quả khác nhau. Chúng tương tác và chông chéo nhau.

Các nhà kinh tế học thường giải thích rằng thị trường “phân bố và phân phối các nguồn lực khan hiếm”. Thị trường là nơi chủ nghĩa cá nhân và phi tập trung cao quyết định các nguồn lực được sử dụng như thế nào (phân bố) và ai có được những nguồn lực đó (phân phối). Thị trường đã để cho “bàn tay vô hình” của hành động cá nhân quyết định về nguồn lực. Những quyết định ảnh hưởng đến việc sử dụng nguồn lực tác động đến sự hình thành của cái và phân bố của cái đó trong một dân tộc và giữa các dân tộc với nhau. Ngoài thị trường còn có những cách khác quyết định các nguồn lực. Trong “nền kinh tế chỉ huy”, giống như Liên Xô trước năm 1989, việc phân bố và phân phối hoàn toàn quyết định dựa trên nhận thức của chính phủ về lợi ích quốc gia”. Trong “nền kinh tế tổng hợp” như ở Mỹ, thị trường có quyền quyết định phần lớn các nguồn lực, nhưng không phải tất cả các nguồn lực.

Các nhà khoa học chính trị lại cho rằng nhà nước “phân bố và phân phối quyền lực”. Quyền lực là khả năng gây ảnh hưởng hoặc quyết định đầu ra. Hans Morgenthau đã định nghĩa quyền lực là khả năng kiểm soát ý chí và hành động của người khác.¹⁴ Trong phạm vi ảnh hưởng của mình, một nhà nước có thể được cho là có quyền lựa chọn nơi nào được sử dụng quyền lực hành động tập thể (phân bố) và ai được quyền sử dụng quyền lực đó (phân phối). Bầu cử chính là hành động vừa phân bố vừa phân phối quyền lực. Đây là cách thức mà nhà nước quyết định ai có quyền lực và sử dụng quyền lực đó như thế nào.

Kể từ khi việc sử dụng quyền lực nói chung ảnh hưởng đến sự phân bố và phân phối các nguồn lực, chính trị (quyền lực) và kinh tế (của cái) hoàn toàn đan xen vào nhau. Nhà nước và thị trường tác động lẫn nhau bởi vì ranh giới giữa cái mang lại giàu có (phạm vi thị trường) và cái mang lại quyền lực (phạm vi nhà nước) đôi khi mơ hồ và thay đổi liên tục. Những người có thể điều khiển các nguồn lực trong xã hội của mình là người có quyền lực, vì vậy thị trường rõ ràng ảnh hưởng đến những hành động của nhà nước. Những người có

¹⁴ Được trích dẫn trong cuốn *Power and Money* của Charles P. Kindleberger. New York: Basic Books 1970. tr.55

quyền lực trong xã hội có thể gây ảnh hưởng đến việc nguồn lực sẽ đi đâu và như thế nào. Vì vậy, phân biệt rạch ròi giữa nhà nước và thị trường sẽ là độc đoán và giả tạo. Nếu thị trường là màu vàng và nhà nước là màu xanh thì phần lớn thế giới được hình thành bởi các sắc màu xanh khác nhau phản ánh những mức độ ảnh hưởng tương đối giữa lực lượng thị trường và nhà nước. Tất nhiên màu sắc chính xác còn phụ thuộc vào bối cảnh lịch sử và xã hội.

Khi nhà nước và thị trường có mục tiêu giống nhau hoặc bị điều khiển bởi lợi ích hoặc giá trị giống nhau, sự tương tác giữa chúng có xu hướng không mâu thuẫn. Tuy nhiên, trong trường hợp cụ thể các động lực của nhà nước và thị trường lại khác nhau. Thị trường phản ánh một cách cụ thể những giá trị và lợi ích của cá nhân tạo nên thị trường. Cả người mua và người bán đều có những lợi ích cá nhân. Họ sẽ hành động theo cách mà họ cho rằng sẽ đem lại lợi ích cho họ. Chẳng hạn như, người lao động cố gắng đàm phán để có được mức lương cao nhất có thể, tuân theo những điều kiện lao động và những điều kiện khác nhằm có thể tăng khả năng kiểm soát của họ đối với những nguồn lực (thực phẩm, quần áo, nhà cửa, giáo dục, v.v...). Tương tự như vậy, những người chủ lao động cũng tìm cách có lợi cho họ như trả lương thấp nhất, chấp nhận những vấn đề như sự trung thành của người lao động và sự ổn định của lực lượng lao động để có thể đảm bảo lợi ích và khả năng kiểm soát các nguồn lực khan hiếm. Đầu ra của thị trường phản ánh thoả thuận đạt được giữa những lợi ích cá nhân thường xuyên đối lập nhau.

Nhà nước cũng phản ánh những giá trị xã hội, nhưng theo một cách hoàn toàn khác. Trên thị trường, tiếng nói của một cá nhân có thể được nghe thấy hay không hoàn toàn phụ thuộc vào giá trị của những nguồn lực mà anh ta kiểm soát được. Nhà nước lại tham gia và hành động tập thể - luật pháp, chiến tranh và luật lệ gây ảnh hưởng đến mọi người – trong khi thị trường dựa trên hành động cá nhân. Sự lựa chọn tập thể của nhà nước như thế nào phản ánh ý chí tập thể và lợi ích chung phụ thuộc vào số đông thể hiện ở quyền bầu cử, nguyên tắc đại diện và bản chất của các định chế chính trị ở một nước. Ví dụ như ở Mỹ, họ áp dụng một hệ thống lựa chọn tập thể rất phức tạp với rất nhiều nhân viên hành pháp và lập pháp được bổ nhiệm hoặc được bầu, các hội nghị thảo luận và các cơ quan hành chính.

Trong khi đó có những quan điểm cho rằng trên thị trường không ai có thể đàm phán được với nhau với suy nghĩ vì lợi ích chung.¹⁵ Điều đó có nghĩa là trong quá trình thoả mãn lợi ích cá nhân, thị trường có thể phân bố và phân phối các nguồn lực (chính là quyền lực) theo những cách thức không phải vì lợi ích chung của người dân hay hoàn toàn khác các quan điểm của nhà nước. Đôi khi nhà nước có thể bị các nhóm “tinh hoa” hay các lực lượng kinh tế có lợi ích đặc biệt lợi dụng. Vì vậy, lợi ích tập thể có thể bị hi sinh vì những lợi ích cá nhân hẹp hòi.

¹⁵ Sau này chúng ta sẽ thấy lợi ích chung được thể hiện thông qua lực lượng của “bàn tay vô hình” của thị trường. Những người theo trường phái tự do kinh tế tin rằng trong một loạt các tình huống, thoả thuận đạt được trên thị trường giữa lợi ích cá nhân đối lập là một sự phản ánh rõ rệt lợi ích chung.

Tuy nhiên giá trị của thị trường là hiệu suất - khả năng sử dụng và phân phối nguồn lực (cũng có nghĩa là quyền lực) một cách hiệu quả và ít lãng phí. Động lực của hành động vì lợi ích cá nhân và nền kinh tế của những quyết định phi tập trung có khuynh hướng khuyến khích hiệu suất. Giá trị của nhà nước là sự công bằng và quyền lực của nhà nước được sử dụng để thúc đẩy sự công bằng đó. Mỗi quan hệ giữa các cá nhân có thể không công bằng hoặc không bình đẳng nếu quyền lực mà các cá nhân có thể sử dụng (hoặc thông qua nhà nước hoặc thông qua thị trường) được phân phối một cách không công bằng¹⁶.

Nhà nước còn có một giá trị khác là an ninh. An ninh trước những nỗi sợ hãi hay đe dọa là nhu cầu cơ bản của cả tập thể lẫn cá nhân. Đôi khi nhu cầu an ninh đã lái nhà nước và thị trường theo cùng một hướng. Tuy nhiên, có những lúc hai phạm trù này lại xung đột lẫn nhau. Nông dân ở Mỹ và Liên minh châu Âu mong muốn an ninh kinh tế lớn hơn và vì vậy họ đòi hỏi chính phủ của mình phải cấp tiền trợ cấp. Tuy nhiên những khoản trợ cấp đó lại gây ra những vấn đề phức tạp về thị trường thực phẩm quốc tế khiến cho các quốc gia lại rơi vào cuộc xung và trên cấp độ này an ninh bị đe dọa.

Nói tóm lại, nhà nước và thị trường có những giá trị khác nhau (chẳng hạn như hiệu suất so với sự công bằng), chúng áp dụng những phương tiện khác nhau (thị trường phi tập trung và đàm phán tự nguyện so với hành động và áp lực tập thể), vì vậy nhà nước và thị trường thường có những mục tiêu khác nhau. Không có gì đáng ngạc nhiên nếu mâu thuẫn tồn tại cùng với ranh giới không hoàn hảo giữa nhà nước và thị trường. Cuộc tranh luận về nhân quyền ở Trung Quốc và việc cho hàng hoá Trung Quốc hưởng quy chế MFN chỉ là một ví dụ của sự khác biệt về giá trị và phương tiện góp phần gây nên những mâu thuẫn như trong định nghĩa của kinh tế chính trị quốc tế.

Bản chất vận động của mối tương tác giữa nhà nước và thị trường

Bản chất vận động của mối tương tác giữa nhà nước và thị trường đã làm cho kinh tế chính trị quốc tế trở thành một lĩnh vực nghiên cứu đặc biệt thú vị. Mọi người cùng tồn tại trên phạm vi cả nhà nước và thị trường, phải đối mặt với nhiều hạn chế về của cải và quyền lực. Vì vậy, chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi sự thay đổi trong phạm vi tồn tại này lại dẫn đến sự thay đổi ở một phạm vi khác. Sự tương tác năng động này có nghĩa là kinh tế chính trị quốc tế luôn luôn trong tình trạng chuyển tiếp. Vòng luân chuyển diễn ra trên những con đường mang tính tiến hóa. Luôn có những cái tương tự nhau, và cũng luôn có những cái mới.

Những thay đổi của quyền lực nhà nước tác động đến các cá nhân trong nền kinh tế. Ở Nam Phi, quyết định xoá bỏ chế độ phân biệt chủng tộc apartheid và tăng quyền lực của người da màu trong việc điều hành chính phủ cũng ảnh hưởng đến tình trạng của người da màu trên thị trường. Khả năng kiểm soát các nguồn lực, kiểm thu nhập và tích lũy sự giàu có

¹⁶ Không chỉ có những giá trị của nhà nước và thị trường, mà sự thật là thị trường đánh giá hiệu quả, nhà nước đánh giá sự công bằng ở các mức độ khác nhau, tại các thời điểm khác nhau và ở những nơi khác nhau.

chắc chắn sẽ làm thay đổi quyền lực chính trị của họ theo hướng tăng lên. Có thể phải mất vài năm hình dáng đầy đủ của kết quả tương tác lẫn nhau nêu trên mới trở nên rõ nét.

Tương tự, những thay đổi của thị trường – của cải – cũng ảnh hưởng đến sự phân bố và phân phối quyền lực nhà nước. Ví dụ như ở Trung Quốc, những thay đổi trong kinh tế là động lực dẫn đến thay đổi chính trị nội bộ. Nhằm cải thiện mức sống của người dân, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã chấp nhận sức mạnh thị trường tự do trong một số lĩnh vực của nền kinh tế Trung Quốc. Thị trường tự do, lợi nhuận và doanh nghiệp tư nhân được xem như là cách thúc đẩy sự tăng trưởng.

Sự nổi trội của lợi ích cá nhân trên thị trường lại gây ra những vấn đề cho chính phủ Trung Quốc. Những cá nhân chỉ quan tâm lợi ích cá nhân có thể không vì lợi ích xã hội được thể hiện trong các chính sách của chính phủ. Vụ đàn áp tại quảng trường Thiên An Môn năm 1989 cho thấy rõ sự xung đột hiện nay giữa những thay đổi của hai phạm trù này. Ranh giới không rõ ràng giữa lợi ích cá nhân và quyền lực nhà nước cũng được tìm thấy trong trường hợp MFN.

Những khía cạnh của kinh tế chính trị quốc tế

Kinh tế chính trị quốc tế là một hệ thống những mặc cả giữa nhà nước và thị trường. Những mặc cả đó quyết định việc sản xuất, trao đổi và phân phối của cải và quyền lực. Có nhiều hình thức mặc cả khác nhau. Có những mặc cả thể hiện qua hiệp định được ký kết, phê chuẩn và có hiệu lực. Hoặc những mặc cả khác chỉ là những quy ước, thỏa thuận sơ bộ hoặc thông lệ. Những thỏa thuận đó thường là không chính thức nhưng có ý nghĩa quan trọng¹⁷.

Có lẽ điều quan trọng nhất về những mặc cả mà chúng ta nghiên cứu trong môn kinh tế chính trị quốc tế đó là những mặc cả mang tính đa chiều. Nghĩa là nó thách thức bất kỳ nỗ lực nào muốn đơn giản hóa mọi chuyện, muốn biến các mặc cả đó thành những vấn đề một chiều đơn giản. Chúng ta đã từng xem xét vấn đề quan hệ Trung Quốc – Mỹ theo cách mà một vấn đề kinh tế (tự do thương mại) trở thành vấn đề chính trị (nhu cầu hoạch định chính sách của Mỹ và giải quyết những vấn đề về chính trị quốc tế và nội bộ). Việc giải quyết vấn đề này theo cách một chiều – nghĩa là chỉ xem đó là vấn đề chính trị đơn thuần, hay vấn đề kinh tế đơn thuần hay chỉ là sự khác biệt xã hội đơn thuần – sẽ là một sai lầm cơ bản.

Lâu nay chúng ta nghiên cứu các vấn đề quốc tế phức tạp theo cùng một chiều hướng như về kích cỡ, hình dáng, màu sắc và bố cục của những đối tượng vật chất, nhưng kinh tế chính trị quốc tế có cách tiếp cận đa chiều, bao gồm:

- *Ba cấp độ phân tích*: cá nhân, nhà nước và hệ thống quốc tế
- *Hai dạng quyền lực*: quyền lực quan hệ và quyền lực cấu trúc.

¹⁷ Chiến tranh lạnh là một thời kỳ Mỹ và Liên Xô hành xử theo một “thỏa thuận” bất ổn – không phát động “cuộc tấn công hạt nhân đầu tiên”. Trong thập kỷ 1960-1970, thỏa thuận này chỉ được hỗ trợ bởi mỗi một thực thể “Hủy diệt được bảo đảm lẫn nhau” MAD. Chỉ những năm gần đây những thỏa thuận chính thức mới bắt đầu thay thế sự cân bằng nổi sợ về nguyên tắc tổ chức chính sách vũ khí hạt nhân.

- Bốn *cấu trúc* quyền lực quốc tế: an ninh, sản xuất, tài chính và tri thức.
- Ba *quan điểm* nghiên cứu kinh tế chính trị quốc tế dựa trên những hệ thống giá trị hay lòng tin khác nhau: chủ nghĩa hiện thực hay chủ nghĩa trọng thương, chủ nghĩa tự do, và chủ nghĩa cấu trúc (hay chủ nghĩa Mác).

Ba cấp độ phân tích

Điểm quan trọng nhất của kinh tế chính trị quốc tế là phân tích các vấn đề trên ba cấp độ – cá nhân, nhà nước và hệ thống quốc tế. Trong cuốn sách nổi tiếng của Kenneth Waltz về nguyên nhân của chiến tranh, “*Con người, Nhà nước và Chiến tranh*”, tác giả đã xác định cuộc xung đột quốc tế đôi khi là do bản chất mâu thuẫn của con người (cấp độ cá nhân), đôi khi là do chính phủ quốc gia hiếu chiến (cấp độ nhà nước) và đôi khi do quyền lực quốc tế bất ổn và đầy rủi ro (cấp độ quốc tế).¹⁸ Sức mạnh của phép phân tích chiến tranh dựa trên ba cấp độ của Waltz nằm ở chỗ nó buộc chúng ta phải nghĩ đến những nguyên nhân khác nhau của các cuộc xung đột khác nhau và làm thế nào và tại sao con người có thể thống nhất với nhau về sự nguy hiểm của chiến tranh, nhưng lại bất đồng về cách giải quyết những xung đột đó.

Khi chúng ta tiếp cận các vấn đề kinh tế chính trị quốc tế, nói chung chúng ta nên xem xét mỗi vấn đề trên các góc độ phân tích và chú ý tới sự tham gia của nhiều chủ thể vào mỗi cấp độ đó. Ví dụ như trường hợp quan hệ Mỹ-Trung Quốc cho ta thấy hệ thống thương mại quốc tế đã gắn kết chính sách nhân quyền của một nước với lợi ích kinh tế của các cá nhân ở các nước khác nhau như thế nào. Mâu thuẫn và xung đột giữa Mỹ và Trung Quốc có thể được giải quyết bằng việc thay đổi luật lệ của Mỹ quy định về hệ thống thương mại (nghĩa là xóa bỏ mối liên kết giữa nhân quyền và thương mại), hoặc bằng việc thay đổi chính sách của nhà nước Trung Quốc liên quan đến nhân quyền, hoặc bằng việc thay đổi hình thức giao dịch kinh tế cá nhân giữa hai nước. Trong kinh tế chính trị quốc tế, chúng ta đặc biệt quan tâm đến ba cấp độ phân tích bởi lẽ các vấn đề kinh tế chính trị quốc tế có xu hướng phá bỏ những rào cản chia rẽ các cấp độ đó. Tuy nhiên rõ ràng là những chính sách được áp dụng ở một cấp độ này sẽ có ảnh hưởng đến những cấp độ phân tích khác.

Hai dạng quyền lực

Nếu chúng ta cho rằng kinh tế chính trị quốc tế là một tập hợp những dàn xếp phức tạp, thì chúng ta cũng phải thừa nhận rằng những dàn xếp sẽ được bàn bạc, mà những cuộc đàm phán đó thường liên quan đến việc sử dụng quyền lực, vì vậy chúng ta phải xem xét các dạng quyền lực trong các vấn đề quốc tế. Một vài thỏa thuận được đề cập trong kinh tế chính trị quốc tế chính là cái mà Giáo sư Strange gọi là *quyền lực quan hệ*, đó là quyền lực của một người chơi buộc người khác phải làm gì (hoặc không làm gì); một thứ quyền lực mà lâu

¹⁸ Kenneth N.Waltz: *Man, the States and Wars: A Theoretical Analysis*. New York, Columbia University Press 1959. Waltz nói về ba “hình ảnh” hơn là ba cấp độ. Cả hai thuật ngữ này đều được sử dụng như nhau. Tuy nhiên dùng thuật ngữ ba cấp độ dễ hình dung hơn.

nay chúng ta vẫn biết, đặc biệt là khi chúng ta thấy trong các môn thể thao như bóng đá, hoặc cờ. Quyền lực quan hệ tồn tại chủ yếu ở cấp độ phân tích cá nhân và nhà nước.

Tuy nhiên, Strange cho rằng điều quan trọng nhất trong kinh tế chính trị quốc tế là **quyền lực cấu trúc**. Strange định nghĩa quyền lực cấu trúc là “quyền lực hình thành và quyết định cấu trúc của nền kinh tế chính trị toàn cầu trong phạm vi mà các quốc gia, các thể chế chính trị của quốc gia, các đơn vị kinh tế, (nhiều khi) các nhà khoa học và các nhà chuyên nghiệp hoạt động”¹⁹. Quyền lực cấu trúc là khả năng hình thành hoặc quy định các điều kiện của hệ thống phân tích theo cấp độ. Trong thể thao, quyền lực cấu trúc là quyền lực gây ảnh hưởng đến các quy luật, lựa chọn sân chơi, hay cách chơi của các cầu thủ.

Quyền lực cấu trúc ít trực tiếp hơn quyền lực quan hệ, nhưng có hiệu lực hơn trong một vài tình huống. Nhiều học giả kinh tế chính trị quốc tế đã quan sát thấy rằng mặc dù Mỹ không có lợi thế nổi trội về quyền lực quan hệ trong thế giới ngày nay như Mỹ đã từng có trong những năm đầu sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, nhưng Mỹ vẫn là quốc gia lãnh đạo trong số các quốc gia dân chủ công nghiệp và nắm trong tay rất nhiều quyền lực cấu trúc.

Trong trường hợp quan hệ Trung Quốc – Mỹ, cả hai nước đều có quyền lực quan hệ khá lớn dưới dạng “cây gậy” để trừng phạt và “củ cà rốt” để khen thưởng. Cả Trung Quốc và Mỹ đều có sức mạnh cứng (cây gậy) là lực lượng quân sự và vũ khí nguy hiểm; và sức mạnh mềm (cà rốt) là các cơ hội thâm nhập thị trường hấp dẫn và những nguồn lực kỹ thuật, tự nhiên giá trị. Tâm điểm chủ yếu trong cuộc tranh luận giữa Mỹ và Trung Quốc chú trọng đến việc mỗi nước huy động nguồn sức mạnh cứng và mềm của mình như thế nào để giành được lợi thế trong các cuộc thương lượng.

Nhưng Mỹ có một lợi thế về quyền lực cấu trúc trong cuộc mặc cả với Trung Quốc, bởi vì Mỹ có vị trí thuận lợi gây ảnh hưởng tới vị thế của Trung Quốc trong hệ thống quốc tế thông qua việc sử dụng sức mạnh ảnh hưởng của Mỹ trong WTO, WB, IMF. Quyền lực cấu trúc có thể bổ sung hoặc thay thế cho quyền lực quan hệ. Trong những cuộc mặc cả giữa hai siêu cường, quyền lực cấu trúc sẽ có hiệu lực hơn quyền lực quan hệ, đơn giản là do quyền lực cấu trúc ít có khả năng gây đối đầu và vì vậy ít có khả năng gây ra sự trả đũa lẫn nhau hơn so với quyền lực quan hệ. Sự tồn tại của hai hình thức quyền lực khác nhau làm cho môn kinh tế chính trị quốc tế trở nên phức tạp nhưng thú vị hơn.

Bốn cấu trúc toàn cầu

Các thể chế, thỏa thuận và “các luật chơi” điều khiển hành vi của nhà nước và thị trường trong kinh tế chính trị quốc tế có thể được phân tích như là bốn cấu trúc quyền lực cùng nhau sản xuất, trao đổi và phân phối của cải và quyền lực²⁰. Sẽ là hữu ích khi nghiên cứu

¹⁹ Susan Strange: *States and Markets*, tr. 24-25

²⁰ Sdd, chương 3-6

những cấu trúc quyền lực này như là những hệ thống, thương lượng hoặc mối liên kết của các cá nhân và nhà nước hình thành nên những hệ thống quốc tế, thông qua đó quyền lực cấu trúc và quyền lực quan hệ được sử dụng. Nói cách khác mọi người được gắn chặt với nhau thông qua mối tương tác phức tạp của bốn cấu trúc quyền lực này.

Cấu trúc an ninh. An ninh trước sức mạnh tự nhiên, hay quan trọng hơn là trước những mối đe dọa và hành động của người khác – là nhu cầu cơ bản nhất của con người. Khi một người hoặc một nhóm mang lại an ninh (hoặc góp phần đảm bảo an ninh) cho người khác, một cấu trúc an ninh được hình thành. Bản chất của cấu trúc an ninh này phụ thuộc vào loại mặc cả mà các thành viên đấu tranh. Cấu trúc an ninh là một lực lượng quan trọng trong kinh tế chính trị quốc tế ở thế kỷ 20. Bản chất của nền sản xuất, tài chính và tri thức của một quốc gia trong mối quan hệ cấu trúc thời kỳ chiến tranh lạnh phụ thuộc nhiều vào vị thế là thành viên của khối Xô Viết (các quốc gia thuộc hiệp ước Vác-xa-va và các đồng minh), hoặc khối NATO với trung tâm là Mỹ, hoặc nhóm các quốc gia không liên kết.

Bản chất của cấu trúc an ninh là một nhân tố gây nên cuộc tranh luận về quy chế MFN của Trung Quốc năm 1997. Đôi khi Trung Quốc được cho là mối đe dọa đối với lợi ích an ninh của Mỹ, có lúc lại được xem như là một phần của sự cân bằng quyền lực giữa ba cực gồm Mỹ, Liên Xô và Trung Quốc. Đến cuối thập kỷ 1970, mọi thương mại với Trung Quốc đều bị ngăn cấm vì lý do an ninh quốc gia. Mặc dù lệnh cấm thương mại với Trung Quốc đã được gỡ bỏ, nhưng những nỗi lo sợ, sự không chắc chắn và nghi ngờ vẫn còn hiện hữu về việc nếu có thì Trung Quốc sẽ đe dọa Mỹ như thế nào. Ở một mức độ nào đó, vấn đề an ninh đã kiểm chế quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc trong tất cả các lĩnh vực.

Cấu trúc sản xuất. “Một cấu trúc sản xuất có thể được xác định như là tổng thể của tất cả các dàn xếp quyết định sản xuất cái gì, do ai và cho ai, bằng phương thức nào và dựa trên những điều kiện gì”²¹. Sản xuất là một hành động tạo ra giá trị và thịnh vượng, mà thịnh vượng thường gắn liền với quyền lực. Vấn đề ai sản xuất cái gì cho ai dựa trên điều kiện nào là trung tâm của kinh tế chính trị quốc tế. Những thập kỷ gần đây đã chứng kiến những thay đổi lớn trong cấu trúc sản xuất, với việc sản xuất những sản phẩm có giá trị cao. Ví dụ như chuyển giao sản xuất ô tô từ Mỹ sang Nhật Bản và bây giờ là sang các nước khác như Hàn Quốc, Mê-hi-cô, Bra-xin và có thể sẽ là Trung Quốc. Những thay đổi cấu trúc này sẽ ảnh hưởng đến việc phân phối sự thịnh vượng và quyền lực trên thế giới, và như vậy sẽ ảnh hưởng đến các cấu trúc khác của kinh tế chính trị quốc tế.

Cấu trúc tài chính. Cấu trúc tài chính là tập hợp những mối liên kết trừu tượng nhất giữa các dân tộc, là hình thức lưu chuyển tiền tệ giữa các quốc gia. Cấu trúc này xác định ai có khả năng tiếp cận với nguồn vốn, như thế nào và theo những điều kiện gì. Hai điểm quan trọng của định nghĩa này: Thứ nhất, chúng ta thực sự không quan tâm nhiều tới tiền bằng cái mà tiền có thể mua được – đó là nguồn lực. Vì vậy, cấu trúc tài chính cho thấy nguồn lực cụ

²¹ Sdd, tr. 62.

thể được phân bố và phân phối như thế nào giữa các quốc gia. Trên khía cạnh này, tiền chỉ là công cụ, không phải là tất cả.

Thứ hai, ở mức độ nào đó chúng ta quan tâm tới tiền là do tiền tạo nên trách nhiệm giữa nhà nước và người dân. Điều này thể hiện dưới nhiều hình thức. Ví dụ, đôi khi tiền lưu chuyển từ một quốc gia này sang một quốc gia khác dưới dạng khoản vay sẽ phải hoàn trả. Có lúc sự lưu chuyển của tiền tệ lại dưới dạng đầu tư trực tiếp ở nơi mà các nhà đầu tư nước ngoài có thể giành quyền kiểm soát trực tiếp đối với việc sử dụng các nguồn lực, nghĩa là có thể mua một nhà máy hoặc một nông trang. Những thoả thuận về tài chính tạo nên những trách nhiệm gắn với lợi ích của các quốc gia khác nhau. Bản chất của những trách nhiệm này hay hiệu quả của những trách nhiệm đó là những nhân tố quan trọng của kinh tế chính trị quốc tế.

Cấu trúc kiến thức. Kiến thức cũng được cho là quyền lực. Kiến thức chính là của cải đối với những người biết sử dụng kiến thức một cách hiệu quả. Ai có kiến thức và biết sử dụng nó như thế nào là một yếu tố quan trọng trong kinh tế chính trị quốc tế. Những quốc gia không tiếp cận được với kiến thức của công nghệ, những phát minh khoa học, y tế hay phương tiện liên lạc hiện đại sẽ thấy mình bất lợi hơn so với các quốc gia khác. Trong thế giới ngày càng phát triển như hiện nay, những mặc cả trong cấu trúc an ninh, sản xuất và tài chính phụ thuộc vào sự tiếp cận thông tin dưới các hình thức.

Cấu trúc kiến thức trong thế giới ngày nay có tầm quan trọng đặc biệt. Thật vậy, Robert Reich đã viết một cuốn sách nổi tiếng dự báo tương lai của một thế giới nơi mà sự giàu có và quyền lực được quyết định chủ yếu bởi kiến thức hơn là các nhân tố khác²². Một lý do mà Trung Quốc mong muốn được hưởng quy chế MFN năm 1997 là vì hi vọng tăng cường trao đổi kinh tế với Mỹ sẽ mang lại cho nước này nhiều cơ hội tiếp cận với công nghệ kỹ thuật hơn nữa. Công nghệ sẽ quyết định vị trí của một quốc gia trong cấu trúc sản xuất. Trên khía cạnh phân chia lao động quốc tế, Trung Quốc cần đẩy nhanh việc nắm giữ khoa học, công nghệ và kỹ thuật của nước ngoài.

Như vậy, cả bốn cấu trúc này của kinh tế chính trị quốc tế được xem là nhân tố hình thành nên hệ thống quốc tế mà ở đó diễn ra các quan hệ phụ thuộc lẫn nhau giữa các cá nhân và nhà nước. Hệ thống quốc tế này là một tập hợp những thoả thuận và mối quan hệ - những dàn xếp của con người - quyết định hành vi của nhà nước và cá nhân đối cũng như phần nào các giá trị bắt nguồn từ sự tương tác năng động giữa chúng.

Ba quan điểm và ba tập hợp giá trị

Cuối cùng có rất nhiều học thuyết giải thích nhà nước và quốc gia *nên* tác động lẫn nhau như thế nào (những *học thuyết mang tính quy phạm* phản ánh một tập hợp cụ thể những giá trị) hoặc họ *thực tế* hành xử như thế nào (*học thuyết thực chứng*). Những học thuyết này giống

²² Robert B.Reich: The Work of Nations. New York: Alffred A.Knopf 1991

như những thấu kính mà chúng ta có thể sử dụng để quan sát và giải thích kinh tế chính trị quốc tế. Chúng cũng rất quan trọng trong lịch sử kinh tế chính trị quốc tế. Trên nhiều khía cạnh, lịch sử của quan hệ quốc tế là một sự cạnh tranh nhằm giành vị trí thống trị giữa các quan điểm kinh tế chính trị quốc tế đối lập, các giá trị cũng như lòng tin của những quan điểm đó.

Các học thuyết của kinh tế chính trị quốc tế không phải là những chữ viết học thuật trừu tượng, các học thuyết đó dẫn dắt suy nghĩ và hành động của con người theo mọi cách, hình thành và quy định thế giới. Nếu chúng ta muốn hiểu mọi người nghĩ và hành xử như thế nào trong phạm vi của kinh tế chính trị quốc tế, chúng ta phải hiểu được những học thuyết của nó.

Các học giả đặt tên khác nhau cho các học thuyết chính của kinh tế chính trị quốc tế, một “không gian rộng mở” như vậy chính là điểm mạnh của kinh tế chính trị. Ba học thuyết chính của kinh tế chính trị quốc tế được sử dụng rộng rãi gồm:

- *Chủ nghĩa trọng thương*, hay chủ nghĩa dân tộc kinh tế, xem xét các vấn đề kinh tế chính trị quốc tế chủ yếu dưới hình thức lợi ích quốc gia. Chủ nghĩa trọng thương là quan điểm kinh tế chính trị quốc tế liên quan chặt chẽ nhất với khoa học chính trị, đặc biệt là luận thuyết chính trị của chủ nghĩa hiện thực.
- *Chủ nghĩa tự do*, hay chủ nghĩa tự do kinh tế, xem xét các vấn đề kinh tế chính trị quốc tế dưới hình thức lợi ích cá nhân. Chủ nghĩa tự do gắn chặt với hệ thống thị trường là đối tượng nghiên cứu chủ chốt của các nhà kinh tế học.
- *Chủ nghĩa cấu trúc*, hay *chủ nghĩa Mác* hay còn gọi là chủ nghĩa Mác-Lênin xem xét các vấn đề kinh tế chính trị quốc tế chủ yếu trên khía cạnh lợi ích của các tầng lớp trong xã hội. Chủ nghĩa cấu trúc gắn chặt với phương pháp phân tích của các nhà xã hội học.

Sẽ là sai lầm nếu chúng ta tóm tắt hoặc đơn giản hoá những quan điểm này. Những học thuyết này có ý nghĩa quan trọng bởi vì chúng cho ta thấy một khuôn khổ tham chiếu để hiểu kinh tế chính trị quốc tế và dung hoà các khía cạnh của môn khoa học này.

Trên thực tế, nên xem những học thuyết này như là những “quan điểm”. Tất cả các học thuyết kinh tế chính trị quốc tế đều nghiên cứu cùng vấn đề, sự kiện quốc tế. Nhưng mỗi cách tiếp cận từ những góc độ khác nhau với những lòng tin và giá trị khác nhau vì vậy sẽ có cái nhìn đa chiều dưới nhiều ánh sáng khác nhau. Mỗi quan điểm cho thấy một vài khía cạnh cụ thể nhưng cũng có thể che mờ các quan điểm quan trọng khác.

Trong khi nhiều học giả tiếp cận kinh tế chính trị quốc tế từ một quan điểm riêng biệt mà họ cho là đủ và hữu ích cho những vấn đề họ quan tâm, thì ở đây, cách tiếp cận lại theo quan điểm đa chiều. Hầu hết các vấn đề kinh tế chính trị quốc tế cũng giống như phần lớn

các khía cạnh tồn tại của con người, có thể hiểu được rõ nhất nếu một loạt các quan điểm chứ không phải chỉ có một quan điểm duy nhất được xem xét. Điều đó sẽ làm giảm đi khả năng bỏ sót một khía cạnh quan trọng nào đó. Tuy nhiên, sự thật vẫn có những tình huống có thể được giải thích rõ ràng chỉ bằng một quan điểm duy nhất. Vì vậy trong khi khuyến khích áp dụng nhiều quan điểm, tốt nhất chúng ta cũng nên chú ý tới các quyền và nghĩa vụ của các cá nhân phán xét về từng quan điểm đó (hoặc tổng hợp của tất cả các quan điểm).

Kinh tế chính trị quốc tế trong thế giới không biên giới

Thế giới của chúng ta đang thay đổi rất nhanh. Ở một khía cạnh nào đó được gọi là toàn cầu hoá. Nói một cách khác chúng ta đang sống trong một “thế giới không có biên giới”, nơi mà các lực lượng kinh tế, chính trị và xã hội hoạt động ở một cấp độ nghiên cứu hệ thống, đang ngày càng vượt xa sự kiểm soát của nhà nước và cá nhân. Khái niệm toàn cầu hoá là một động lực của nền kinh tế chính trị, là chủ đề của hàng loạt các cuốn sách như *Kỷ nguyên toàn cầu*, *Thị trường không biên giới: Thả lỏng chủ nghĩa tư bản toàn cầu*, *Luận bàn toàn cầu hoá*, *Toàn cầu hoá có đi quá xa?* Và *Khuếch trương toàn cầu hoá: Chuyện thần thoại của kinh tế toàn cầu*.²³

Toàn cầu hoá là vấn đề gây tranh cãi. Những người lạc quan xem toàn cầu hoá là sự kết thúc của khoảng cách đã ngăn cản sự tác động lẫn nhau của loài người và khai sinh ra một trật tự thế giới mới, hiệu quả hơn, thịnh vượng hơn và hoà bình hơn. Những người bi quan lại cho rằng toàn cầu hoá là sự kết thúc của quốc gia, sự kết thúc của nền dân chủ, và văn hoá. Đối với những người bi quan, toàn cầu hoá sẽ thay thế văn minh đa văn hoá của xã hội hiện nay bằng văn minh thị trường – thứ luật rừng hà khắc.

Toàn cầu hoá không phải là quá tốt đẹp như những người lạc quan hi vọng và cũng không quá nguy hiểm như những người bi quan đang lo lắng. Một điều chắc chắn rằng nhiều lực lượng khác nhau đang phá vỡ cách hiểu truyền thống về các sự kiện toàn cầu và quốc tế. Một trật tự thế giới mới sẽ nổi lên trong quá trình huỷ diệt sáng tạo mà chúng ta không thể nhìn thấy rõ được, một lối suy nghĩ mà chúng ta gọi là kinh tế chính trị quốc tế.

Câu hỏi thảo luận

1. Định nghĩa các thuật ngữ “nhà nước”, “thị trường” và cho ví dụ về “hành động nhà nước”, “hành động thị trường”? Ranh giới giữa nhà nước và thị trường có rõ ràng

²³ Martin Albrow: “The Global Age”. Standford University Press 1996; Lowell Bryan & Diana Farrell: “Market Unbound: Unleashing Global Capitalism” New York John Wiley 1996; Dani Rodrik: “Has Globalization Gone too Far?” Washington DC. Institute for International Economics 1997; Paul Hirst and Grahame Thompson: “Globalization in Question” Cambridge Polity Press 1996; Michael Veseth: “Selling Globalization: The Myth of the Global Economy” Boulder CO: Lynne Rienner 1998.

không? Có khó để xác định ranh giới đó không? Mối quan hệ giữa chính trị học và nhà nước, kinh tế học và thị trường là gì?

2. Đôi khi kinh tế chính trị quốc tế được xác định như là một tập hợp các vấn đề nổi lên từ sự tồn tại song song và mối tương tác năng động của nhà nước và thị trường. Hãy tìm một vài ví dụ về các sự kiện hiện nay để chứng minh rằng sự kiện đó thuộc lĩnh vực kinh tế chính trị quốc tế? Mâu thuẫn và sự tương tác giữa nhà nước và thị trường thể hiện trong những sự kiện đó như thế nào?
3. Nhà nước và thị trường khác nhau như thế nào về mục tiêu và giá trị, phương tiện để chúng đạt được mục tiêu của mình?
4. Ba cấp độ phân tích được sử dụng trong quan hệ quốc tế là gì (cả trong kinh tế chính trị quốc tế)? Hãy sử dụng mối quan hệ Mỹ-Trung Quốc để nêu ví dụ về những ảnh hưởng tiềm tàng của MFN ở cả ba cấp độ phân tích?
5. Vấn đề MFN giữa Trung Quốc và Mỹ mô tả các khái niệm của kinh tế chính trị quốc tế như thế nào? Xác định lợi ích của nhà nước, thị trường, mâu thuẫn giữa kinh tế học và chính trị học, mối tương tác năng động của nhà nước và thị trường trong ví dụ này. lực lượng nào mạnh hơn trong trường hợp này: Nhà nước hay thị trường? Việc hiểu rõ lịch sử và văn hoá có ý nghĩa gì trong nghiên cứu kinh tế chính trị quốc tế?

GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quang đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc các cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

Xuất bản các bài dịch đã được công bố

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Nghiencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

Yêu cầu đối với bản dịch

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đảm ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.
- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.

- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: nghiencuuquocte@gmail.com.

Thời hạn hoàn thành bản dịch

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

Cộng tác với *Ngheencuuquocte.net*

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://ngheencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>

Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luôn hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài đã dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Ngheencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

Bản quyền bài dịch

Bản quyền đối với bản dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Ngheencuuquocte.net*. Trong trường hợp bản dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang *Ngheencuuquocte.net*: 25%.

Trang *Ngheencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *ngheencuuquocte.net*

Việc đăng tải lại trên các trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *ngheencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *ngheencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *ngheencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

Miễn trừ trách nhiệm

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Ngheencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

Liên lạc

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: ngheencuuquocte@gmail.com.